TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **176**/2024/QĐST-DS	*Mỹ Đức, ngày 08 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 465, 466, Điều 470, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Bùi Thị Đ sinh năm 1953

Địa chỉ: Đội 13, thôn H, P, M, TP. H.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị X; sinh năm 1961

HKTT: Nhà số 2, dốc C, Đội 6, thôn T, P, M TP. H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ **Về giao dịch chơi phường**: Các bên đều thống nhất thỏa thuận:

Bà Đ và bà X thừa nhận khoảng năm 2012, 2013 (không nhớ rõ thời gian cụ thể) bà Đ có chơi 03 xuất phường của bà X trong đó bà X là chủ cái, bà Đ là người chơi dây phường 24 xuất, mỗi xuất là 02 triệu đồng/tháng, bà Đ đã đóng đủ 02 xuất phường và 01 xuất phường đang đóng dở dang nhưng cả 03 xuất chưa được lấy tiền phường từ bà X.

Đến năm 2013, bà Đ và bà X lại chơi tiếp 01 dây phường của bà X trong đó bà X là chủ cái, bà Đ là người chơi 02 xuất, dây phường 24 xuất, mỗi xuất là 03 triệu đồng, bà Đ đã đóng đủ dây phường này nhưng chưa được lấy tiền phường.

Tổng tiền phường hai bên thống nhất là bà **108.000.000** (một trăm linh tám triệu) đồng chẵn và không tính lãi phường. Số tiền trên chỉ có liên quan đến một mình bà Đ với bà X, không liên quan đến ai khác.

2.2/ **Phương án trả nợ**: Các bên thống nhất thỏa thuận. Bà X sẽ trả nợ cho bà Đ hàng tháng, Bắt đầu từ tháng 10/2024 bà X sẽ trả nợ cho bà Đ mỗi tháng ít nhất 3.000.000 đồng, thời gian trả chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đó, cho đến khi trả nợ hết thì thôi và không tính lãi suất của khoản tiền trên cũng như lãi suất phường. Trường hợp bà X vi phạm cam kết trả nợ hàng tháng như trên thì ngay từ kỳ tháng trả nợ đầu tiên có vi phạm, bà Đ đã có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành khoản nợ trên của bà X để trả cho bà Đ theo pháp luật. Trong thời gian đề nghị thi hành án cho đến khi khi trả xong nợ bà Đ vẫn nhất trí quan điểm không yêu cầu lãi suất đối với khoản tiền phải thi hành, cho đến khi bà X trả nợ xong cho bà Đ.

Về án phí: Các bên thỏa thuận: Bị đơn, nguyên đơn mỗi người chịu 50% án phí. Do nguyên đơn và bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí theo pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng